TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Thành C, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: Số 3, ấp 3, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn anh Phan Thành C trình bày: Anh và chị Trần Thị Mỹ P chung sống với nhau từ năm 2000, đăng ký kết hôn năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và có 02 con chung, nhưng từ năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vả, tính tình không phù hợp. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2010, do tình cảm không còn anh C yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Phương T đã trên 18 tuổi, và Phan Thị Thảo N, sinh ngày 16/4/2008, hiện đang sống với chị P, nếu cháu N muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị Trần Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Anh Phan Thành C và chị Trần Thị Mỹ P tự nguyện chung sống vào năm 2000, đăng ký kết hôn năm 2005, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của anh C thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vả, tính tình không phù hợp và vợ chồng đã ly thân từ năm 2010. Chị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì với cuộc hôn nhân của chị, và qua lời khai của anh C cũng thể hiện anh, chị đã không còn chung sống từ năm 2010. Điều đó cho thấy anh C và chị P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh C yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung anh C và chị P có 02 người con chung hiện 01 cháu đã trên 18 tuổi. Và cháu Phan Thị Thảo N, sinh ngày 16/4/2008 hiện đang sống với chị P. Anh C cho rằng cháu N muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, anh không thể dẫn cháu N đến Tòa án để cháu thể hiện nguyện vọng của mình do cháu N đang sống với chị P. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu N nhưng không thể tiếp xúc với cháu N, nên vấn đề con chung sẽ được xem xét theo thủ tục chung trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu N. Qua xác minh, hiện cháu N sống với chị P được nuôi dưỡng tốt, và từ nhỏ cháu đã sống với chị P, hơn nữa cháu là nữ nên cần thiết phải giao cho chị P nuôi dưỡng. Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Thành C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thành C và chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phan Thị Thảo N, sinh ngày 16/4/2008 cho chị Trần Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh Phan Thành C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Thành C phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C đã đóng theo biên lai số 0018187 ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh C đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
UBND xã P,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.